TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hoàng Mơn

2. Bà Sử Thị Huyền Trang

- Thư ký Phên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia Phên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên..

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận và điểm cầu Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2024 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mai Thị P**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐĐ2, xã VP, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐĐ2, xã VP, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Mai Thị P và ông Trần Văn L cùng thống nhất xác định những nội dung được thể hiện tại đơn khởi kiện cũng như biên bản hòa giải, cụ thể:*

Bà Mai Thị P và ông Trần Văn L chung sống với nhau năm 2005 đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L ăn nhậu nên vợ chồng cãi nhau và ông L có đánh bà P bằng tay và vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2023 đến nay.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Khả M, sinh ngày 28/8/2006 và Trần Khả D, sinh ngày 19/4/2009.

Về tài sản: Vợ chồng không tài sản chung.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

Nay nguyên đơn bà Mai Thị P xin ly hôn với ông Trần Văn L, nhưng ông L không đồng ý, vì xác định còn thương bà P.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông L thì hai bên thống nhất thỏa thuận:

1. Về quan hệ nuôi con chung: Giao Trần Khả D, sinh ngày 19/4/2009 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; giao Trần Khả M, sinh ngày 28/8/2006 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn.

2. Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về quan hệ nợ chung: Vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Pên tòa*:**

- Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Pên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề cụ thể như sau, về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mai Thị P và ông Trần Văn L; về con, ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bà P và ông L giao Trần Khả D, sinh ngày 19/4/2009 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; giao Trần Khả M, sinh ngày 28/8/2006 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn; tài sản chung và về nợ chung, không có tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Mai Thị P và bị đơn ông Trần Văn L thống nhất vợ chồng từ khi chung sống với nhau đến nay không đăng ký kết hôn, về con chung, về tài sản, về nợ. Theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX khẳng định đây là sự thật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị P và bị đơn ông Trần Văn L chung sống với nhau từ năm 2005, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền (UBND xã). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (có hiệu lực ngày 01-01-2001). Đến khi có Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (có hiệu lực ngày 01-01-2015) và thực tế từ khi có đơn yêu cầu xin ly hôn của bà P và cho đến nay ông bà vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, nay bà P có yêu cầu ly hôn thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận hai người là vợ chồng.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Hai bên đương sự cùng nhau thống nhất xác định và tự thỏa thuận, vợ chồng có 02 con chung tên Trần Khả M, sinh ngày 28/8/2006 và Trần Khả D, sinh ngày 19/4/2009. Sau khi ly hôn, giao Trần Khả D, sinh ngày 19/4/2009 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; giao Trần Khả M, sinh ngày 28/8/2006 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn.

Đồng thời, cháu Trần Khả M và cháu Trần Khả D cũng đã có văn bản thể hiện ý kiến của mình phù hợp với sự tự thỏa thuận của bà P, ông L.

Giữa bà P và ông L thống nhất không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, do đó không ai phải cấp dưỡng nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và phù hợp theo quy định tại Điều 15, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung và quan hệ nợ chung: Giữa nguyên đơn bà P và bị đơn ông L cùng thống nhất xác định, vợ chồng không tài sản chung, không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Mai Thị P có đơn yêu cầu xin ly hôn nên bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 92, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1 - Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mai Thị P và ông Trần Văn L.

2 - Về quan hệ nuôi con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bà Mai Thị P và ông Trần Văn L, cụ thể: Sau khi ly hôn, giao Trần Khả D, sinh ngày 19/4/2009 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; giao Trần Khả M, sinh ngày 28/8/2006 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng *(đúng theo nguyện vọng của Trần Khả D, Trần Khả M)*, không ai cấp dưỡng nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3 - Về quan hệ tài sản chung và về quan hệ nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4 - Về án phí: Bà Mai Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là **300.000 đồng**, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002220 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09/8/2024).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã VBB;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Pên toà

Phạm Thị Mỹ Linh